

Số 01-QĐ/TU

Bắc Kạn, ngày 14 tháng 7 năm 2017

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG T. BẮC KẠN	
ĐẾN	Số: 193
	Ngày 20 / 7 / 2017
	Chuyên: .....

## QUY ĐỊNH

**về trách nhiệm và xử lý trách nhiệm người đứng đầu,  
cấp phó người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương  
trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao**

-----

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;

- Căn cứ Quy định số 29-QĐ/TW ngày 25 tháng 7 năm 2016 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng; Quy định số 30-QĐ/TW ngày 26 tháng 7 năm 2016 của Ban Chấp hành Trung ương thi hành Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng; Quy định số 47-QĐ/TW ngày 01 tháng 11 năm 2011 của Ban Chấp hành Trung ương về những điều đảng viên không được làm; Quy định số 181-QĐ/TW ngày 30 tháng 3 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm và Quy định số 101-QĐ/TW ngày 07 tháng 6 năm 2012 của Ban Bí thư về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp;

- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn khoá XI;

Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định về trách nhiệm và xử lý trách nhiệm người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao như sau:

### Chương I

## QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1: Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

**1. Phạm vi điều chỉnh:** Quy định này quy định về trách nhiệm người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu; nguyên tắc, thẩm quyền xử lý trách nhiệm người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương (sau đây gọi chung là cơ quan) diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý trong thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao.

**2. Đối tượng áp dụng:** Quy định này áp dụng đối với người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu cơ quan bao gồm: Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy; cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; cán bộ diện Ban Thường vụ ủy quyền cho Thường trực Tỉnh ủy quản lý.

## **Điều 2: Giải thích từ ngữ**

**1. Người đứng đầu cơ quan:** Là người chịu trách nhiệm cao nhất trong các tổ chức (*cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị*) trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ của các tổ chức đó theo chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

**2. Cấp phó người đứng đầu cơ quan:** Là người được phân công giúp người đứng đầu phụ trách lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức (*cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị*) phải chịu trách nhiệm như người đứng đầu về chức trách, nhiệm vụ được giao.

**3. Trách nhiệm người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu:** Là toàn bộ các quy định về chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn, nghĩa vụ mà người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu cơ quan phải thực hiện một cách tự giác, có ý thức.

**4. Trách nhiệm trực tiếp:** Là trách nhiệm đối với hành vi của mình trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, phụ trách, tổ chức thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

**5. Trách nhiệm liên đới:** Là trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra vi phạm trong lĩnh vực công tác được giao phụ trách hoặc trong cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp dưới trực tiếp phụ trách hoặc khi cán bộ dưới quyền trực tiếp quản lý, phụ trách vi phạm.

**6. Thiếu trách nhiệm:** Là việc thực hiện không đúng, không đầy đủ chức trách, nhiệm vụ; không đúng nguyên tắc, thủ tục, quy trình, thời hạn theo quy định.

**7. Cán bộ dưới quyền:** là cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên hoặc sỹ quan, hạ sỹ quan, chiến sỹ trong lực lượng vũ trang trong tổ chức, cơ quan, đơn vị mà đảng viên đó là cấp trưởng, cấp phó hoặc cấp ủy viên được phân công trực tiếp phụ trách.

*(Theo Hướng dẫn số 09-HD/UBKTTW, ngày 06 tháng 6 năm 2013 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương thực hiện một số điều của Quy định số 181-QĐ/TW, ngày 30 tháng 3 năm 2013 của Bộ Chính trị về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm)*

## **Điều 3: Căn cứ xác định trách nhiệm và xử lý trách nhiệm người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu**

1. Điều lệ Đảng và quy định thi hành Điều lệ Đảng; quy định trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp; quy định xử lý tổ chức đảng và đảng viên vi phạm; quy định những điều đảng viên không được làm; Quy định số 42-QĐ/TW ngày 03/10/2016 của Ban Bí thư về nhiệm vụ và quan hệ công tác của thường trực tỉnh ủy, thành ủy.

2. Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức; nghĩa vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ; những việc cán bộ, công chức, viên chức không được làm.

3. Quy chế làm việc của BCH Đảng bộ tỉnh khóa XI, nhiệm kỳ 2015 – 2020; Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và công tác cán bộ theo Quyết định số 444-QĐ/TU ngày 01 tháng 6 năm 2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

4. Quy định về chức năng, nhiệm vụ; quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị, tổ chức.

5. Kết quả đánh giá, phân loại cơ quan, đơn vị, tổ chức; kết quả đánh giá, phân loại đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức hằng năm; kết luận của các cơ quan chức năng qua kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, điều tra.

6. Môi trường và điều kiện thực hiện chức trách, nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

#### **Điều 4: Nguyên tắc xử lý trách nhiệm người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu**

1. Việc xem xét trách nhiệm người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu theo quy định này không thay thế việc xem xét, xử lý trách nhiệm theo các quy định của Đảng và Nhà nước.

2. Việc xử lý người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu vi phạm trách nhiệm phải được tiến hành công khai, minh bạch, khách quan, bình đẳng, đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đúng trình tự, tính chất và mức độ vi phạm.

3. Đối với những vấn đề thuộc thẩm quyền giải quyết hoặc tham mưu cho cấp có thẩm quyền giải quyết của tập thể cơ quan, nếu ý kiến của đa số thành viên trong tập thể trái với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước mà người đứng đầu hoặc cấp phó người đứng đầu được phân công lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý lĩnh vực đó đồng thuận thì bị xem xét xử lý trách nhiệm ở mức độ cao hơn các thành viên khác.

4. Người được giao quyền đứng đầu hoặc phụ trách cơ quan chịu trách nhiệm như người đứng đầu cơ quan. Cấp phó của người đứng đầu cơ quan chịu trách nhiệm như người đứng đầu cơ quan đối với lĩnh vực được phân công lãnh đạo, quản lý, điều hành (*bằng văn bản ủy quyền hoặc văn bản phân công phụ trách lĩnh vực của người đứng đầu cơ quan*).

5. Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan đề cấp dưới vi phạm kỷ luật Đảng, pháp luật của Nhà nước thì phải liên đới chịu trách nhiệm.

## **CHƯƠNG II**

### **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

#### **Điều 5: Nội dung trách nhiệm người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu**

##### **1. Trách nhiệm của bản thân người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu**

1.1. Trung thành với Cương lĩnh và đường lối đổi mới của Đảng; gương mẫu chấp hành và tích cực tuyên truyền, vận động gia đình, nhân dân thực hiện

đúng chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước; có ý thức, trách nhiệm và thái độ cương quyết đấu tranh chống suy thoái về tư tưởng chính trị; không ngừng học tập nâng cao trình độ chính trị, năng lực công tác.

1.2. Giữ gìn đạo đức, lối sống, không có biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; phát huy tính tiên phong, gương mẫu của người đảng viên và liên hệ mật thiết với nhân dân; có tinh thần cầu thị, lắng nghe, tiếp thu sửa chữa khuyết điểm; không tham nhũng, quan liêu, cơ hội, vụ lợi; không để người thân, người quen lợi dụng chức vụ để trục lợi; kiên quyết đấu tranh với các biểu hiện quan liêu, tham nhũng, lãng phí, lối sống thực dụng, nói không đi đôi với làm; trung thực, khách quan trong tự phê bình và phê bình.

1.3. Có tinh thần trách nhiệm cao trước nhiệm vụ được giao, đạt kết quả và mức độ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; lãnh đạo xây dựng các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ quan trong sạch, vững mạnh; có sức quy tụ, đoàn kết trong nội bộ; có thái độ công tâm, khách quan, được cán bộ, đảng viên, quần chúng tin nhiệm; có trách nhiệm tham gia cùng tập thể trong lãnh đạo và tổ chức thực hiện chỉ thị, nghị quyết, nhiệm vụ chính trị và công tác tổ chức, cán bộ của cơ quan.

1.4. Chấp hành nghiêm sự phân công, điều động của tổ chức; thực hiện tốt quy định về những điều đảng viên không được làm, nội quy, quy chế của cơ quan; trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên; thực hiện chế độ sinh hoạt đảng theo quy định; giữ mối liên hệ với cấp ủy cơ sở và gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú; lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của quần chúng, chủ động đối thoại với nhân dân và cán bộ dưới quyền.

## ***2. Trách nhiệm người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu trong lãnh đạo, quản lý, điều hành cơ quan***

2.1. Chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động của cơ quan được giao lãnh đạo, quản lý, phụ trách.

2.2. Phổ biến, quán triệt và chỉ đạo cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động chấp hành nghiêm túc các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; các chỉ thị, nghị quyết, chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ của cấp trên giao.

2.3. Chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết của cấp trên và chương trình, kế hoạch hoạt động của cơ quan; đảm bảo thực hiện có hiệu quả mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trên các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, tư pháp, cải cách hành chính, phòng chống tham nhũng, lãng phí, xây dựng Đảng và củng cố hệ thống chính trị vững mạnh.

2.4. Thực hiện việc quản lý, chỉ đạo, điều hành cơ quan và các đơn vị cấp dưới thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; thực hiện có hiệu quả và

đúng thời hạn nhiệm vụ được giao; lựa chọn và quyết định các chủ trương, giải pháp cần thiết, kịp thời để hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao, chịu trách nhiệm trước pháp luật và cấp trên về quyết định đó.

2.5. Ban hành văn bản theo thẩm quyền quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của cấp phó và từng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; chức năng nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy của các đơn vị thuộc quyền quản lý. Không để xảy ra tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót nhiệm vụ hoặc nhiệm vụ không rõ ràng; bảo đảm cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc quyền quản lý thực hiện đúng pháp luật, đầy đủ và có hiệu quả chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chức trách, nhiệm vụ được giao.

2.6. Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống lành mạnh; có tinh thần trách nhiệm cao, tận tụy phục vụ nhân dân; có trình độ, năng lực công tác; có kỷ cương, kỷ luật tốt; cần cù, sáng tạo; không quan liêu, tham nhũng, lãng phí; không cửa quyền, nhũng nhịu, gây phiền hà cho tổ chức, cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ.

2.7. Tổ chức thực hiện tốt quy chế dân chủ theo quy định, bảo đảm mọi hoạt động của cơ quan thực sự dân chủ, đoàn kết, thống nhất; chỉ đạo giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của tổ chức và công dân trong phạm vi thẩm quyền được giao; chấp hành, chỉ đạo các cơ quan và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc quyền quản lý chấp hành nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời các quyết định, kết luận thanh tra, kiểm tra, giám sát theo quy định; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý hoặc kiến nghị xử lý kịp thời các vấn đề tiêu cực nảy sinh tại cơ quan.

**Điều 6: Xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu**

**1. Không bổ nhiệm lại, bố trí chức vụ thấp hơn hoặc khuyến khích từ chức, miễn nhiệm chức vụ đối với người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu**

Người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu qua kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo kết luận thiếu tinh thần trách nhiệm làm ảnh hưởng đến kết quả thực hiện nhiệm vụ và uy tín, danh dự của cơ quan; cá nhân để xảy ra vi phạm khuyết điểm, tùy theo mức độ gây hậu quả sẽ bị xử lý kỷ luật Đảng, kỷ luật hành chính hoặc chịu trách nhiệm hình sự, dân sự theo quy định của Đảng, pháp luật Nhà nước; đồng thời xem xét về chức vụ cán bộ vi phạm. Nếu phải xử lý kỷ luật nhưng chưa đến mức cách chức thì không bổ nhiệm lại, bố trí chức vụ thấp hơn hoặc khuyến khích từ chức, miễn nhiệm chức vụ đối với một trong các trường hợp sau:

1.1. Để tình trạng đơn thư thuộc thẩm quyền giải quyết tồn đọng, kéo dài, vượt cấp, gây bức xúc cho tổ chức và công dân; đơn thư đã được cấp có thẩm quyền xác minh, kết luận người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu có biểu hiện cục bộ, bè phái, gây mất đoàn kết nội bộ, để vợ (chồng), con tham gia những việc làm ảnh hưởng đến uy tín bản thân, cơ quan.

1.2. Người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu không chỉ đạo, tổ chức triển khai hoặc triển khai không đầy đủ các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước; không triển khai ý kiến chỉ đạo của cấp trên hoặc triển khai chậm dẫn đến cơ quan không hoàn thành mục tiêu đề ra; suy thoái về tư tưởng chính trị; vi phạm đạo đức, lối sống, thiếu ý thức tổ chức kỷ luật.

1.3. Đưa ra ý kiến chỉ đạo bằng văn bản không rõ ràng, làm cho cấp dưới không có cơ sở thực hiện hoặc thực hiện trái pháp luật, gây thất thoát ngân sách, tài sản của Nhà nước, tổ chức và công dân; tham mưu, đề xuất, trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành văn bản thuộc thẩm quyền trái quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

1.4. Không kiểm tra hoặc thiếu kiểm tra, đôn đốc cấp dưới thực hiện, dẫn đến cấp dưới vi phạm pháp luật hoặc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao không đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả.

**2. Xem xét điều chuyển bố trí công tác khác đối với người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu vi phạm một trong các trường hợp sau:**

2.1. Năng lực công tác hạn chế, buông lỏng lãnh đạo quản lý

a) Để cán bộ dưới quyền (mà người đứng đầu phải chịu trách nhiệm liên đới) tham nhũng, lãng phí, bị xử lý kỷ luật từ khiển trách trở lên.

b) Xử lý không nghiêm minh (không kịp thời, không đúng mức) hoặc bao che cho hành vi vi phạm pháp luật của cấp dưới trực tiếp.

c) Lãnh đạo, chỉ đạo cấp dưới không rõ ràng, không nhất quán dẫn đến lãng phí ngân sách, tài sản Nhà nước nhưng chưa đến mức xử lý kỷ luật.

d) Cơ quan và bản thân người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị cơ quan có thẩm quyền đánh giá xếp loại 02 năm liền ở mức độ hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực hoặc một năm không hoàn thành nhiệm vụ; có các biểu hiện hoạt động cầm chừng, không có chuyển biến tiến bộ so với năm trước hoặc thực hiện nhiệm vụ được giao chậm tiến độ 03 lần/năm, có hệ thống (do nguyên nhân chủ quan).

đ) Người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết công việc của cơ quan chậm trễ, ách tắc hoặc để cán bộ cấp dưới trực tiếp những nhiều, hiệu quả công việc thấp, không hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ chủ yếu đề ra trong năm.

e) Lãnh đạo, chỉ đạo cơ quan thực hiện cải cách hành chính không quyết liệt, giải pháp thực hiện không hiệu quả, để các lĩnh vực trọng tâm: lĩnh vực chỉ đạo, điều hành; lĩnh vực xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật; lĩnh vực cải cách thủ tục hành chính; lĩnh vực cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước và lĩnh vực xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thấp 02 điểm so với điểm tối đa theo quy định.

## 2.2. Uy tín thấp

Người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu cơ quan (*đối tượng phải lấy phiếu tín nhiệm theo quy định của Đảng và Nhà nước*) do phong cách, lối sống, năng lực công tác hoặc có người thân vi phạm mà ảnh hưởng đến uy tín của cá nhân, nếu cơ quan biểu quyết có dưới 50% phiếu tín nhiệm và tín nhiệm cao (*trên 50% phiếu tín nhiệm thấp*).

### **Điều 7: Các trường hợp được miễn, giảm nhẹ trách nhiệm đối với người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu**

1. Người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu được miễn trách nhiệm trong các trường hợp sau:

1.1. Người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu không thể biết hoặc đã làm hết trách nhiệm và áp dụng các biện pháp cần thiết để phòng ngừa, ngăn chặn hành vi tham nhũng, lãng phí hoặc hành vi vi phạm pháp luật khác.

1.2. Người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu phụ trách lĩnh vực được phân công đã ban hành văn bản quy phạm pháp luật để sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành một phần hoặc toàn bộ văn bản trái pháp luật do mình ban hành và khắc phục xong hậu quả do việc ban hành và thực hiện văn bản trái pháp luật đó gây ra.

1.3. Do thiên tai, dịch họa, các tai nạn rủi ro khác hoặc trường hợp bất khả kháng mà người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu cơ quan đã có biện pháp phòng, chống tích cực.

1.4. Người đứng đầu vắng mặt tại cơ quan và có văn bản ủy quyền cho cấp phó trong thời gian vắng mặt; cấp phó người đứng đầu phải chịu trách nhiệm về hành vi, quyết định của mình trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của người đứng đầu trong văn bản ủy quyền.

1.5. Trường hợp người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu phải chấp hành quyết định của cấp trên, khi có căn cứ khẳng định quyết định đó trái pháp luật thì phải báo cáo ngay với người ra quyết định; trường hợp vẫn phải chấp hành thì phải báo cáo lên cấp trên trực tiếp của người ra quyết định và không phải chịu trách nhiệm về hậu quả của việc thi hành quyết định đó.

2. Người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu vi phạm chế độ trách nhiệm được xem xét giảm nhẹ một mức kỷ luật khi người đó đã tự nhận hành vi vi phạm, có đơn xin từ chức và đã khắc phục hậu quả do mình gây ra, được cấp có thẩm quyền chấp thuận.

**Điều 8: Các trường hợp tăng nặng trách nhiệm đối với người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu**

Người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu vi phạm chế độ trách nhiệm sẽ bị xem xét tăng nặng trách nhiệm trong các trường hợp sau:

1. Báo cáo sai sự thật về tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao.

2. Phương tiện thông tin đại chúng đưa tin về hiện tượng vi phạm pháp luật tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương hoặc cấp trên phát hiện và đã kịp thời có ý kiến chỉ đạo nhưng người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu không thực hiện hoặc không áp dụng ngay biện pháp để xử lý, dẫn đến xảy ra hậu quả.

3. Người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý kỷ luật về hành vi vi phạm chế độ trách nhiệm tiếp tục tái phạm hoặc thiếu trung thực trong báo cáo, tường trình, tiếp thu phê bình, kiểm điểm hoặc cố tình né tránh, đùn đẩy trách nhiệm.

**Điều 9: Thẩm quyền và thời gian xem xét xử lý trách nhiệm**

**1. Thẩm quyền**

1.1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

1.2. Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền cho Thường trực Tỉnh ủy xem xét quyết định việc xử lý trách nhiệm đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền cho Thường trực Tỉnh ủy quản lý; ủy quyền cho ban thường vụ huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc xem xét, quyết định xử lý trách nhiệm đối với ủy viên ban thường vụ các đảng ủy trực thuộc tỉnh.

1.3. Ban Thường vụ Tỉnh ủy báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu là cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý; cán bộ thuộc các bộ, ngành, cơ quan Trung ương quản lý.

1.4. Đối với cán bộ không thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, nếu phát hiện có vi phạm thì Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền cho Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo cấp có thẩm quyền xử lý trách nhiệm đối với cán bộ đó; đồng thời người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu cơ quan có cán bộ vi phạm phải liên đới chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy.



## **2. Thời gian xem xét xử lý trách nhiệm**

2.1. Xem xét xử lý trách nhiệm hằng năm: được thực hiện sau khi có kết quả đánh giá, phân loại cơ quan và đánh giá từng cá nhân.

2.2. Xem xét xử lý trách nhiệm đột xuất: Căn cứ kết quả kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, giám sát, điều tra của các cơ quan có thẩm quyền, nếu phát hiện các vi phạm hoặc qua kết quả lấy tín nhiệm thấp thì xem xét xử lý trách nhiệm.

## **CHƯƠNG III**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 10: Cam kết trách nhiệm**

1. Người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đang đảm nhiệm chức vụ và khi được bổ nhiệm, nhận nhiệm vụ mới xây dựng bản cam kết và ký cam kết chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Bản cam kết trách nhiệm được phổ biến, quán triệt công khai trong cơ quan, đơn vị và báo cáo cấp trên.

3. Định kỳ sáu tháng, một năm, người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu báo cáo với cơ quan, đơn vị và cấp có thẩm quyền về kết quả thực hiện cam kết.

#### **Điều 11: Tổ chức thực hiện**

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, đảng đoàn, ban cán sự đảng, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc tỉnh có trách nhiệm thực hiện Quy định này; tổ chức phổ biến, quán triệt Quy định cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động thuộc cơ quan, đơn vị biết và giám sát thực hiện; đồng thời căn cứ Quy định này để xây dựng quy định trách nhiệm người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu thuộc diện cấp mình quản lý.

2. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo các cơ quan chức năng tuyên truyền sâu rộng Quy định này trên các phương tiện thông tin đại chúng; nêu gương cán bộ làm tốt, phê bình cán bộ làm chưa tốt và sai phạm.

3. Ban Tổ chức Tỉnh ủy:

Tham mưu triển khai thực hiện Quy định này; chủ trì hướng dẫn xây dựng bản cam kết đối với người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu và tổ chức ký cam kết với Ban Thường vụ Tỉnh ủy; đề xuất quy trình xem xét xử lý trách nhiệm trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định.

Chủ trì phối hợp với các ban xây dựng Đảng, Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, các đảng đoàn giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này; hằng năm báo cáo kết quả với Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

4. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) để tổng hợp trình xem xét bổ sung, điều chỉnh.

**Điều 12: Hiệu lực thi hành**

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư TW Đảng (b/c),
- Ban Tổ chức TW (b/c),
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh,
- Các đ/c Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
BÍ THƯ**



**Nguyễn Văn Du**